

**BỆNH VIỆN TỪ DŨ**  
**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2022*

**BIÊN BẢN**  
**Về việc tự kiểm tra bệnh viện lần 3 năm 2022**

1. Thời gian: 08 giờ 30 ngày 02/12/2022
2. Địa điểm: Phòng 1 – Lầu 4 – khu L
3. Nội dung:
  - 3.1 Cách thức tổ chức:
    - Thời điểm thực hiện: đúng tiến độ
    - Thành viên đoàn kiểm tra tham dự: đúng theo quyết định.
    - Cách chấm điểm: Phòng Quản lý chất lượng đã hướng dẫn cách kiểm tra và chấm điểm trước khi bắt đầu kiểm tra, tuy nhiên sau khi kiểm tra có một số vấn đề cần chú ý sau:
      - Chưa nhận xét đủ các phần trong PL3.
  - 3.2 Kết quả nội dung tự kiểm tra:

| STT | MÃ TIÊU CHÍ | TÊN TIÊU CHÍ                                                                                            | KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH                                   | ĐIỂM MỤC TIÊU 2022 | ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG | TM CHƯA ĐẠT NGUYÊN NHÂN |
|-----|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------|-------------------------|
| 1.  | A1.1        | Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể                                           | HCQT<br>CTXH                                           | 5                  | 5                        |                         |
| 2.  | A1.2        | Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật | HCQT<br>VTTBYT<br>ĐD<br>KHTH<br>KSNK                   | 5                  | 5                        |                         |
| 3.  | A1.3        | Cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh                                            | CSTS<br>HM<br>KPK M<br>ĐV PS N<br>CCCD<br>KHGD<br>CNTT | 5                  | 5                        |                         |
| 4.  | A1.4        | Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời                                             | CCCD<br>VTTBYT<br>KHTH                                 | 5                  | 5                        |                         |
| 5.  | A1.5        |                                                                                                         | CSTS<br>HM                                             | 5                  | 5                        |                         |

| STT | MÃ TIÊU CHÍ | TÊN TIÊU CHÍ                                                                                                       | KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH                         | ĐIỂM MỤC TIÊU 2022 | ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG | TM CHƯA ĐẠT NGUYÊN NHÂN |
|-----|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------|--------------------------|-------------------------|
|     |             | Người bệnh được làm các thủ tục đăng ký, khám bệnh theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên          | KPK M<br>ĐVPS N<br>CCCD<br>KHGD              |                    |                          |                         |
| 6.  | A1.6        | Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện | CDHA<br>XN<br>XN DTYH<br>GPB<br>CNTT<br>KHTH | 5                  | 5                        |                         |
| 7.  | A2.1        | Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường                                                          | ĐD<br>HCQT                                   | 5                  | 5                        |                         |
| 8.  | A2.2        | Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện                                            | HCQT                                         | 5                  | 5                        |                         |
| 9.  | A2.3        | Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt                                          | HCQT                                         | 5                  | 5                        |                         |



| STT | MÃ<br>TIÊU<br>CHÍ | TÊN TIÊU CHÍ                                                                           | KHOA<br>PHÒNG<br>PHỤ<br>TRÁCH | ĐIỂM MỤC<br>TIÊU<br>2022 | ĐIỂM<br>ĐÁNH GIÁ<br>CHẤT<br>LƯỢNG | TM CHƯA ĐẠT<br>NGUYÊN NHÂN |
|-----|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|----------------------------|
| 10. | A2.4              | Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý     | HCQT                          | 5                        | 5                                 |                            |
|     |                   |                                                                                        | PHCN                          |                          |                                   |                            |
| 11. | A2.5              | Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa, phòng và dịch vụ khám, chữa bệnh trong BV | HCQT                          | 5                        | 5                                 |                            |
|     |                   |                                                                                        | VTTBYT                        |                          |                                   |                            |
| 12. | A3.1              | Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp                   | HCQT                          | 5                        | 5                                 |                            |
| 13. | A3.2              | Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp                   | HCQT                          | 5                        | 5                                 |                            |
|     |                   |                                                                                        | ĐD                            |                          |                                   |                            |
| 14. | A4.1              | Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị                  | KHTH                          | 4                        | 4                                 |                            |
|     |                   |                                                                                        | QLCL                          |                          |                                   |                            |
|     |                   |                                                                                        | ĐD                            |                          |                                   |                            |
|     |                   |                                                                                        | HCQT                          |                          |                                   |                            |
| 15. | A4.2              | Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư                                               | KHTH                          | 5                        | 5                                 |                            |
|     |                   |                                                                                        | ĐD                            |                          |                                   |                            |
|     |                   |                                                                                        | HCQT                          |                          |                                   |                            |

| STT | MÃ TIÊU CHÍ | TÊN TIÊU CHÍ                                                                                                   | KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH | ĐIỂM MỤC TIÊU 2022 | ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG | TM CHƯA ĐẠT NGUYÊN NHÂN |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------|--------------------------|-------------------------|
| 16. | A4.3        | Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác                                       | TCKT                 | 4                  | 4                        |                         |
| 17. | A4.4        | Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế                                                        |                      |                    |                          |                         |
| 18. | A4.5        | Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời | KHTH                 | 5                  | 5                        |                         |
| 19. | A4.6        | Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp             | TCCB                 | 5                  | 5                        |                         |
| 20. | B1.1        | Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện                                                                | TCCB                 | 5                  | 5                        |                         |
| 21. | B1.2        | Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện                                                         | TCCB                 | 5                  | 5                        |                         |
| 22. | B1.3        | Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực BV                               | TCCB                 | 5                  | 5                        |                         |
| 23. | B2.1        | Nhân viên y tế được đào tạo liên tục và phát triển kỹ năng nghề nghiệp                                         | TCCB                 | 5                  | 5                        |                         |
| 24. | B2.2        | Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử, y đức                                                  | TCCB                 | 5                  | 5                        |                         |
| 25. | B2.3        | Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực                                             | TCCB                 | 5                  | 5                        |                         |

| STT | MÃ TIÊU CHÍ | TÊN TIÊU CHÍ                                                                       | KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH | ĐIỂM MỤC TIÊU 2022 | ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG | TM CHƯA ĐẠT NGUYÊN NHÂN |
|-----|-------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------|--------------------------|-------------------------|
| 26. | B3.1        | Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế                   | TCCB                 | 5                  | 5                        |                         |
| 27. | B3.2        | Bảo đảm điều kiện làm việc và vệ sinh lao động cho nhân viên y tế                  | HCQT                 | 5                  | 5                        |                         |
|     |             |                                                                                    | VTTBYT               |                    |                          |                         |
|     |             |                                                                                    | TCCB                 |                    |                          |                         |
| 28. | B3.3        | Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện         | HCQT                 | 5                  | 5                        |                         |
|     |             |                                                                                    | TCCB                 |                    |                          |                         |
| 29. | B3.4        | Tạo dựng môi trường làm việc tích cực và nâng cao trình độ chuyên môn              | TCCB                 | 5                  | 5                        |                         |
| 30. | B4.1        | Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai | KHTH                 | 5                  | 5                        |                         |
| 31. | B4.2        | Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo dành cho bệnh viện                            | HCQT                 | 4                  | 4                        |                         |
| 32. | B4.3        | Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện                                | TCCB                 | 3                  | 3                        |                         |
| 33. | B4.4        | Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận                           | TCCB                 | 3                  | 3                        |                         |
| 34. | C1.1        | Bảo đảm an ninh, trật tự BV                                                        | HCQT                 | 5                  | 5                        |                         |
| 35. | C1.2        | Bảo đảm an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy                                      | HCQT                 | 5                  | 5                        |                         |



| STT | MÃ<br>TIÊU<br>CHÍ | TÊN TIÊU CHÍ                                                                           | KHOA<br>PHÒNG<br>PHỤ<br>TRÁCH | ĐIỂM MỤC<br>TIÊU<br>2022 | ĐIỂM<br>ĐÁNH GIÁ<br>CHẤT<br>LƯỢNG | TM CHƯA ĐẠT<br>NGUYÊN NHÂN |
|-----|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|----------------------------|
|     |                   |                                                                                        |                               |                          |                                   |                            |
| 36. | C2.1              | Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học                                     | KHTH                          | 4                        | 4                                 |                            |
| 37. | C2.2              | Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học                                  | KHTH                          | 4                        | 4                                 |                            |
| 38. | C3.1              | Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế                                            | KHTH                          | 4                        | 4                                 |                            |
| 39. | C3.2              | Thực hiện các giải pháp ứng dụng CNTT trong quản lý và hoạt động chuyên môn            | CNTT                          | 3                        | 3                                 |                            |
| 40. | C4.1              | Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn                                 | KSNK                          | 5                        | 5                                 |                            |
| 41. | C4.2              | Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình KSNK trong bệnh viện      | KSNK                          | 5                        | 5                                 |                            |
| 42. | C4.3              | Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ vệ sinh tay                               | KSNK                          | 5                        | 5                                 |                            |
|     |                   |                                                                                        | HCQT                          |                          |                                   |                            |
|     |                   |                                                                                        | VTTBYT                        |                          |                                   |                            |
| 43. | C4.4              | Giám sát, đánh giá việc triển khai KSNK trong bệnh viện                                | KSNK                          | 5                        | 5                                 |                            |
| 44. | C4.5              | Chất thải rắn y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định | KSNK                          | 4                        | 4                                 |                            |

| STT | MÃ TIÊU CHÍ | TÊN TIÊU CHÍ                                                                                                  | KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH | ĐIỂM MỤC TIÊU 2022 | ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG | TM CHƯA ĐẠT NGUYÊN NHÂN                         |
|-----|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------|--------------------------|-------------------------------------------------|
| 45. | C4.6        | Chất thải lỏng y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định                       | HCQT                 | 4                  | 4                        |                                                 |
| 46. | C5.1        | Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật                                                          | KHTH                 | 5                  | 5                        |                                                 |
| 47. | C5.2        | Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới                                            | KHTH                 | 5                  | 5                        |                                                 |
| 48. | C5.3        | Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng | KHTH                 | 5                  | 5                        |                                                 |
| 49. | C5.4        | Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị                                                                  | KHTH                 | 5                  | 5                        |                                                 |
| 50. | C5.5        | Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện                            | KHTH                 | 3                  | 3                        |                                                 |
| 51. | C6.1        | Hệ thống quản lý điều dưỡng được thiết lập đầy đủ và hoạt động hiệu quả                                       | ĐD                   | 5                  | 5                        |                                                 |
| 52. | C6.2        | Người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe khi điều trị và trước khi ra viện                                   | ĐD                   | 5                  | 5                        |                                                 |
| 53. | C6.3        | Người bệnh được theo dõi, chăm sóc phù hợp với tình trạng bệnh và phân cấp chăm sóc                           | ĐD                   | 5                  | 5                        |                                                 |
| 54. | C7.1        | Hệ thống tổ chức thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế được thiết lập đầy đủ                              | DDTC                 | 2                  | 2                        | Hiện tại lãnh đạo khoa Dinh dưỡng chưa có chứng |



| STT | MÃ<br>TIÊU<br>CHÍ | TÊN TIÊU CHÍ                                                                                  | KHOA<br>PHÒNG<br>PHỤ<br>TRÁCH | ĐIỂM MỤC<br>TIÊU<br>2022 | ĐIỂM<br>ĐÁNH GIÁ<br>CHẤT<br>LƯỢNG | TM CHƯA ĐẠT<br>NGUYÊN NHÂN                      |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|
|     |                   |                                                                                               |                               |                          |                                   | chỉ dinh dưỡng lâm sàng<br>(từ 3 tháng trở lên) |
| 55. | C7.2              | Bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện công tác<br>dinh dưỡng và tiết chế                           | DDTC                          | 5                        | 5                                 |                                                 |
| 56. | C7.3              | Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình<br>trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện          | DDTC                          | 5                        | 5                                 |                                                 |
| 57. | C7.4              | Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ<br>ăn phù hợp với bệnh lý                            | DDTC                          | 5                        | 5                                 |                                                 |
| 58. | C7.5              | Người bệnh được cung cấp chế độ dinh<br>dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian<br>nằm viện | DDTC                          | 5                        | 5                                 |                                                 |
| 59. | C8.1              | Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm<br>theo phân tuyến kỹ thuật                         | XN                            | 5                        | 5                                 |                                                 |
|     |                   |                                                                                               | XNDTYH                        |                          |                                   |                                                 |
|     |                   |                                                                                               | GPB                           |                          |                                   |                                                 |
| 60. | C8.2              | Thực hiện quản lý chất lượng các xét nghiệm                                                   | XN                            | 5                        | 5                                 |                                                 |
|     |                   |                                                                                               | XNDTYH                        |                          |                                   |                                                 |
|     |                   |                                                                                               | GPB                           |                          |                                   |                                                 |
| 61. | C9.1              | Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt<br>động được                                        | DUỢC                          | 3                        | 5                                 |                                                 |
| 62. | C9.2              | Bảo đảm cơ sở vật chất và các quy trình kỹ<br>thuật cho hoạt động Được                        | DUỢC                          | 4                        | 4                                 |                                                 |

| STT | MÃ TIÊU CHÍ | TÊN TIÊU CHÍ                                                                                                     | KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH | ĐIỂM MỤC TIÊU 2022 | ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG | TM CHƯA ĐẠT NGUYÊN NHÂN |
|-----|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------|--------------------------|-------------------------|
| 63. | C9.3        | Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng                                      | DƯỢC                 | 4                  | 4                        |                         |
|     |             |                                                                                                                  | VTTBYT               |                    |                          |                         |
| 64. | C9.4        | Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý                                                                                    | DƯỢC                 | 4                  | 4                        |                         |
| 65. | C9.5        | Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc kịp thời, đầy đủ và có chất lượng                    | DƯỢC                 | 5                  | 5                        |                         |
| 66. | C9.6        | Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả                                                  | DƯỢC                 | 5                  | 5                        |                         |
| 67. | C10.1       | Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học                                                                | QLCL                 | 4                  | 4                        |                         |
|     |             |                                                                                                                  | HCQT                 |                    |                          |                         |
|     |             |                                                                                                                  | CNTT                 |                    |                          |                         |
|     |             |                                                                                                                  | KHTH                 |                    |                          |                         |
| 68. | C10.2       | Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào việc cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện | QLCL                 | 4                  | 4                        |                         |
| 69. | D1.1        | Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện                                                                  | QLCL                 | 5                  | 5                        |                         |
| 70. | D1.2        | Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện                                             | QLCL                 | 5                  | 5                        |                         |
|     |             |                                                                                                                  | TCCB                 |                    |                          |                         |
| 71. | D1.3        | Xây dựng văn hóa chất lượng                                                                                      | QLCL                 | 5                  | 5                        |                         |



| STT | MÃ<br>TIÊU<br>CHÍ | TÊN TIÊU CHÍ                                                                                                        | KHOA<br>PHÒNG<br>PHỤ<br>TRÁCH | ĐIỂM MỤC<br>TIÊU<br>2022 | ĐIỂM<br>ĐÁNH GIÁ<br>CHẤT<br>LƯỢNG | TM CHƯA ĐẠT<br>NGUYÊN NHÂN |
|-----|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|----------------------------|
|     |                   |                                                                                                                     | HCQT                          |                          |                                   |                            |
| 72. | D2.1              | Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh                                                  | ĐD                            | 4                        | 4                                 |                            |
|     |                   |                                                                                                                     | QLCL                          |                          |                                   |                            |
|     |                   |                                                                                                                     | HCQT                          |                          |                                   |                            |
|     |                   |                                                                                                                     | VTTBYT                        |                          |                                   |                            |
| 73. | D2.2              | Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục                              | QLCL                          | 5                        | 5                                 |                            |
| 74. | D2.3              | Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa                                                   | QLCL                          | 5                        | 5                                 |                            |
|     |                   |                                                                                                                     | KHTH                          |                          |                                   |                            |
| 75. | D2.4              | Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ                                                          | ĐD                            | 5                        | 5                                 |                            |
| 76. | D2.5              | Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã                                                                          | HCQT                          | 5                        | 5                                 |                            |
| 77. | D3.1              | Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện                                             | QLCL                          | 4                        | 4                                 |                            |
| 78. | D3.2              | Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện                                                                  | QLCL                          | 5                        | 5                                 |                            |
| 79. | D3.3              | Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện | QLCL                          | 5                        | 5                                 |                            |
| 80. | E1.1              | Thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh                                                             | TCCB                          | 3                        | 3                                 |                            |



| STT | MÃ TIÊU CHÍ | TÊN TIÊU CHÍ                                                     | KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH | ĐIỂM MỤC TIÊU 2022 | ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG | TM CHƯA ĐẠT NGUYÊN NHÂN |
|-----|-------------|------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------|--------------------------|-------------------------|
| 81. | E1.2        | Hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em | CTXH                 | 5                  | 5                        |                         |
| 82. | E1.3        | Thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ                               | ĐD                   | 5                  | 5                        |                         |
| 83. | E2.1        | Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa           | SS                   | 3                  | 3                        |                         |

| NỘI DUNG                       | KT BV LẦN 3 |
|--------------------------------|-------------|
| – Điểm TB mục tiêu             | 4,61        |
| – Điểm thực hiện đã nhân hệ số | 410         |
| – Số tiêu chí tính điểm        | 89          |
| – Điểm TB kiểm tra             | 4,61        |

❖ Một số nguyên nhân chính chưa đạt điểm chất lượng:

- Chưa có công trình nghiên cứu do cá nhân/tập thể bệnh viện làm chủ nhiệm/chủ trì đạt các giải thưởng khoa học trong nước cấp quốc gia hoặc giải thưởng khoa học quốc tế.
- Lãnh đạo khoa Dinh dưỡng chưa có chứng chỉ dinh dưỡng lâm sàng (từ 3 tháng trở lên).

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

**BS. CKII Trần Ngọc Hải**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**BS. CKII. Trần Thị Liên Hương**